

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Khanh - Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Trung Mỹ Tây 1

Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Nguyên Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 230/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2021/HSST-QĐ-ngày 21/12/2021 đối với các bị cáo:

Huỳnh Ngọc S - sinh ngày: 06/11/2004 tại: Đồng Nai; Giới tính: nam; Địa chỉ thường trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Ngọc D và bà Huỳnh Thị U; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 20/5/2021, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Phạm Minh N - sinh ngày: 06/4/2005 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Địa chỉ thường trú: V Khu phố L, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Thanh P và bà Đinh Thị Ngọc H; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 20/5/2021, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Minh N: Ông Phạm Thanh P (cha ruột, có mặt) và bà Đinh Thị Ngọc H (mẹ ruột, vắng mặt)

Địa chỉ: V Khu phố L, phường T, Quận K, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Ngọc S: Ông Huỳnh Ngọc D (cha ruột, có mặt) và bà Huỳnh Thị U (mẹ ruột, vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh N: Ông Huỳnh Khắc T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số E đường R, Phường O, Quận J, Tp. Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc S: Ông Trần Văn L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số E đường R, Phường O, Quận J, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị hại: Bà Đỗ Phan Kiều T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: 25/5B ấp Đông Lâm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến N1 (vắng mặt).

Địa chỉ: B ấp Đ, xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, Phạm Minh N rủ Huỳnh Ngọc S đi cướp giật tài sản và S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số: 52K6-0641 chở N đi đến trước trường Trung học cơ sở Tân Xuân, thuộc xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn thì N phát hiện chị Đỗ Phan Kiều T1 ngồi trên xe hiệu Vision và đang sử dụng điện thoại di động nên ra hiệu cho S quay đầu xe vòng lại. Lúc này, anh Võ Cao M điều khiển xe Honda wave màu xanh, biển số 69B1-069.23 chở chị Đặng Ngọc Trà M1 dừng xe bên phải xe của chị T1 nên S và N dừng xe lại đứng phía sau nhóm của chị T1. T1 đưa điện thoại Iphone XS Max màu vàng cho M1 để xem đường. Khi thấy M1 đưa điện thoại di động trả lại cho T1, S tăng ga chạy lách qua bên phải của T1 để N ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại trên rồi S tăng tốc độ tẩu thoát về hướng chợ đầu mối Hóc Môn. Chị T1 truy hô và cùng quần chúng nhân dân đuổi theo nhưng không kịp nên đến Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn trình báo.

S và N đem điện thoại vừa giật được đến cửa hàng điện thoại Nguyễn N1, số D đường S, ấp H, xã B, huyện H bán cho anh Nguyễn Tiến N1 được số tiền 5.500.000đồng. Số tiền này được chia đều cho cả hai nhưng do N xin 1.500.000đồng để đóng tiền thuê khách sạn nên S lấy 2.000.000đồng còn N lấy 3.500.000đồng.

Qua truy xét, Công an mời N và S về làm việc và cả hai thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra cả hai còn khai thực hiện thêm 02 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện Hóc Môn. Cơ quan điều tra không xác định được bị hại, không thu giữ vật chứng nên chưa có cơ sở để xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu vàng (gold) có giá 10.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu vàng, Cơ quan điều tra đã trả cho chị T1.

- Thu của S:

+ xe gắn máy hiệu Honda Dream màu nâu, biển số: 52K6-0641, số máy: VLKZS150FMG-2000069203; số khung: VLKPCG12LK-069203. S khai khoảng tháng 02/2021, S mua xe của 01 người đàn ông không rõ lai lịch với giá 700.000 đồng, xe không giấy tờ. Kết quả giám định xe có số máy VLKZS150FMG-2000069203, số khung VLKPCG12LK-069203 là số nguyên thủy của xe gắn máy hiệu Cicero màu đỏ, biển số: 67K2-5766, chủ xe tên Lê Thanh L, ngụ ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Qua xác minh, anh L hiện không có mặt tại địa phương. Biển số xe 52K6-0641 là của xe máy nhãn hiệu Well, số máy HD1P53FMHY0221270, số khung LWEPCHOAYOT001466, tên chủ xe Nguyễn Thị Bích N2. Qua xác minh, không xác định được địa chỉ của chị N2. Cơ quan điều tra đã đăng thông báo truy tìm anh L, chị N2.

+ 01 áo thun màu đen ngắn tay và 01 quần jean lửng màu đen, là trang phục S mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- Thu giữ của N:

+ Số tiền 650.000đồng là tiền được chia còn lại sau khi bán điện thoại di động cướp giật được.

+ 01 áo khoác màu đen xám, 01 quần dài màu đen, là trang phục N mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của N.

Về dân sự: Chị T1 đã nhận lại tài sản. Anh N1 đã được N và S trả lại số tiền 5.500.000đồng. Chị T1, anh N1 không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS-HS ngày 06/10/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử các bị cáo Phạm Minh N, Huỳnh Ngọc S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng: Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy số máy VLKZS150FMG-2000069203, số khung VLKPCG12LK-069203; Trả lại cho N 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng, số tiền 650.000đồng; Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần jean lửng màu đen, 01 áo khoác màu đen xám, 01 quần dài màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh N phát biểu: Không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình giảm nhẹ hình phạt như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và bị cáo cũng đã trả lại tiền cho anh Nguyễn Tiến N1, bị cáo phạm tội lần đầu, tuổi đời còn nhỏ, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có công cách mạng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc S phát biểu: Đồng ý về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình giảm nhẹ hình phạt như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và bị cáo cũng đã trả lại tiền cho anh Nguyễn Tiến N1, bị cáo chưa thành niên, phạm tội lần đầu, gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Những người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Minh N, Huỳnh Ngọc S xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Phạm Minh N, Huỳnh Ngọc S phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vì mục đích có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 19/5/2021, S điều khiển xe gắn máy chở N để N ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu vàng của chị Đỗ Phan Kiều

T1 tại trước trường Trung học cơ sở Tân Xuân, thuộc xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo dùng xe máy để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của từng bị cáo như sau: Trong vụ án này bị cáo S là người điều khiển xe máy chở bị cáo N cướp giật tài sản của người khác. Bị cáo N là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử nhận định cần có hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N rủ S đi cướp giật tài sản nên N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, các bị cáo đã trả lại cho anh N1 số tiền 5.500.000 đồng do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của những người bào chữa và áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo N có bà được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên bị cáo N còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Ngoài ra, hai bị cáo còn khai có thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được bị hại nên chưa có cơ sở để xử lý hình sự.

[6] Anh Nguyễn Tiến N1 mua điện thoại do các bị cáo cướp giật được nhưng lúc mua điện thoại không có mặt khẩu và anh N1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 xe gắn máy có số máy VLKZS150FMG-2000069203, số khung VLKPCG12LK-069203: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa tìm được. Hội đồng xét xử quyết định giao

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8.2] Đối với biển số xe 52K6-0641 không tìm được chủ sở hữu và không có giá trị nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[8.3] Đối với số tiền 650.000đồng: Đây là tiền được chia còn lại của bị cáo N sau khi bán điện thoại di động cướp giật được. Vì điện thoại đã được thu hồi trả cho bị hại và các bị cáo cũng đã trả lại cho anh N1 số tiền mua bán điện thoại là 5.500.000đồng nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo N số tiền 650.000đồng.

[8.4] Đối với 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần jean lưng màu đen, 01 áo khoác màu đen xám, 01 quần dài màu đen: Đây là quần áo các bị cáo mặc khi đi cướp giật, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8.5] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng: Trong quá trình điều tra xác định được không liên quan đến vụ án và là tài sản riêng của bị cáo N nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2021.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2021.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy có số máy VLKZS150FMG-2000069203, số khung VLKPCG12LK-069203. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 52K6-0641, 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần jean lửng màu đen, 01 áo khoác màu đen xám, 01 quần dài màu đen.

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh N số tiền 650.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng

(Vật chứng được ghi theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- VKSND H.HM;
- Công an H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam